

Số: 3326/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 10/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp; Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày 18/8/2022 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 20/12/2022 về việc thẩm định Đề án mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã số: 8310110;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định Đề án mở ngành và Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã số: 8310110 (có Khung chương trình và Bản mô tả chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2022.

Điều 3. Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH, H&KH&ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 12 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-ĐHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

- Tên chương trình:
Tiếng Việt: **Quản lý kinh tế**
Tiếng Anh: **Economic Management**
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
- Ngành đào tạo: **Quản lý kinh tế**
- Khóa đào tạo: **Từ năm 2022**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			9				
1	GEN.801	Triết học	3	60	0	120	I
2	GEN.802	Tiếng Anh	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			15				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9				
1	EMM.801	Kinh tế phát triển nâng cao	3	30	30	90	I
2	EMM.802	Khoa học quản lý kinh tế	3	30	30	90	I
3	EMM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	30	90	II
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
1	EMM.804	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	3	30	30	90	II
2	EMM.805	Kinh tế quốc tế	3	30	30	90	II
3	EMM.806	Lãnh đạo và quản lý	3	30	30	90	II
4	EMM.807	Quản lý tài chính công	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			9				
1	EMM.808	Quản lý công	3	30	30	90	III
2	EMM.809	Kinh tế học thể chế	3	30	30	90	III
3	EMM.810	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế	3	30	30	90	III

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			12				
1	EMM.811	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3	30	30	90	II
2	EMM.812	Kế toán quản trị cho khu vực công	3	30	30	90	II
3	EMM.813	Marketing địa phương	3	30	30	90	II
4	EMM.814	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	II
5	EMM.815	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	3	30	30	90	II
6	EMM.816	Quản trị dự án đầu tư	3	30	30	90	III
7	EMM.817	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	30	30	90	III
8	EMM.818	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	30	30	90	III
9	EMM.818	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	30	90	III
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1	EMM.820	Thực tập nghề nghiệp 1	3	0	180	120	IV
2	EMM.821	Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	180	120	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1	EMM.822	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	IV
Tổng số TCTL			60				